TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 127/2023/DS-PT Ngày 11/9/2023 V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo.
Ông Vũ Việt Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Trung Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng:*** Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023 về *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2022/DSST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 137/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 195/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Kim L. Sinh năm 1958; Địa chỉ: Trú tại: K162/24 đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đ. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy N (tên thường gọi là Nguyễn Thị T). Sinh năm 1946; Địa chỉ: Số 194 đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đ; Địa chỉ liên hệ: Số 186/2 đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đ. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Quang L; Địa chỉ: Số 194 đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đ; Địa chỉ liên hệ: Số 186/2 đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đ. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Ngô Thị Kim L là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn bà Ngô Thị Kim L trình bày:* Xuất phát từ mối quan hệ làm ăn, quen biết nên bà Ngô Thị Kim L có cho bà Nguyễn Thị Thúy N*(Nguyễn Thị T)* mượn số tiền 02 lần tổng cộng 300.000.000 đồng; cụ thể ngày 26/10/2017: 100.000.000 đồng, ngày 01/11/2017: 200.000.000 đồng. Tại giấy mượn tiền lập ngày 26/10/2017, có thỏa thuận số tiền mượn 100.000.000 đồng bà N cam kết khi nào bà L lấy lại tiền thì báo trước 02 tháng bà sẽ hoàn lại số tiền trên; tại giấy mượn tiền đề ngày 01/11/2017, số tiền mượn 200.000.000 đồng bà N hứa sẽ trả góp khi nào hết thì thôi. Cả 02 giấy mượn tiền đều không thỏa thuận về tiền lãi nhưng có nói miệng với nhau là lãi suất 3%/tháng. Sau khi nhận tiền, bà N đã trả góp cho bà L được 86.500.000 đồng và 140.000.000 đồng, tổng cộng hai lần trả góp là 226.500.000 đồng; thời gian góp từ ngày 21/8/2018 đến ngày 23/3/2021, số tiền trả góp nêu trên là tiền lãi. Kể từ ngày 24/3/2021 đến nay, bà N không trả cho bà bất kỳ khoản tiền nào dù bà đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Ngày 19/11/2021, bà L đã khởi kiện bà N đòi số tiền nêu trên, Tòa án quận Hải Châu đã thụ lý và đang giải quyết nhưng bà đã rút đơn, Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án vào ngày 15/6/2022. Nay bà L khởi kiện lại yêu cầu bà N phải trả cho bà toàn bộ số tiền gốc là 300.000.000 đồng theo 02 giấy mượn tiền nêu trên và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thúy N, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Võ Quang L mặt dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có bản tự khai ghi nhận ý kiến của mình và vắng mặt không tham gia suốt quá trình giải quyết vụ án từ sơ thẩm đến phúc thẩm.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2023/DSST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* của nguyên đơn bà Ngô Thị Kim L đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy N (Nguyễn Thị T).

2. Xử: Buộc bà Nguyễn Thị Thúy N (Nguyễn Thị T) phải trả cho bà Ngô Thị Kim L số tiền: 84.645.687 đồng. *(Tám mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn sáu trăm tám mươi bảy đồng)*; trong đó nợ gốc 73.500.000 đồng; lãi chậm trả 11.145.687 đồng. (lãi tính từ ngày 19/11/2021 đến ngày 26/5/2023).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành hoặc (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) mà bên

phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim L buộc bà Nguyễn Thị Thúy N (Nguyễn Thị T) phải trả số tiền 226.500.000 đồng *(Hai trăm hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng)*.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy N (Nguyễn Thị T) phải chịu: 4.232.284 đồng. *(Bốn triệu hai trăm ba mươi hai ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng)*. Bà Ngô Thị Kim L được miễn toàn bộ án phí trên số tiền yêu cầu không được chấp nhận do bà là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/6/2023, bà Ngô Thị Kim L có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại Bản án theo hướng sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, buộc bà Nguyễn Thị Thúy N trả thêm số tiền 226.500.000 đồng cho đủ số tiền vốn bà Nđã vay của bà là 300.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thúy N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Võ Quang L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Ngô Thị Kim L thì thấy: Căn cứ vào giấy viết mượn tiền ngày 26/10/2017 thể hiện bà Nguyễn Thị Thúy N (Nguyễn Thị T) có vay của bà Ngô Thị Kim L số tiền 100.000.000 đồng. Tại giấy vay tiền này không thể hiện lãi suất và thời hạn vay mà các bên chỉ thỏa thuận, khi nào bà L cần thì báo trước 02 tháng, bà N sẽ hoàn trả số tiền trên. Tại giấy viết mượn tiền ngày 01/11/2017 thể hiện bà Nguyễn Thị Thúy N tiếp tục vay thêm của bà Ngô Thị Kim L số tiền 200.000.000 đồng và không thể hiện lãi suất, các bên thỏa thuận trả góp hằng ngày cho đến khi nào trả hết số tiền trên. Như vậy, cấp sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị Thúy N (Nguyễn Thị T) có mượn của bà Ngô Thị Kim L số tiền 300.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ. Sau khi mượn tiền bà L thừa nhận bà N đã trả góp cho bà L số tiền

86.500.000 đồng và 140.000.000 đồng, tổng cộng số tiền bà N đã trả là 226.500.000 đồng. Hơn nữa, do các bên không có thỏa thuận lãi suất, bà L xác định số tiền bà N trả là tiền lãi, nhưng bà Nguyễn Thị Thúy N vắng mặt, không có ý kiến phản hồi nên không có cơ sở xác định số tiền 226.500.000 đồng mà bà N đã trả cho bà L là số tiền lãi theo yêu cầu của bà L được. Vì vậy, cấp sơ thẩm nhận định bà N còn nợ bà L cả hai giấy mượn tiền 73.500.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét số tiền lãi và thời gian tính lãi thì thấy: Mặc dù bà N vay thời điểm năm 2017 nhưng thời gian trả góp hàng tháng thì vài năm sau đó, bà N đã trả được cho bà L số tiền nợ gốc là 226.500.000 đồng. Do không xác định được mốc thời gian nên số tiền gốc còn lại 73.500.000 đồng được tính vào thời điểm Tòa án thụ lý lần đầu vào 19/11/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/5/2023 và mức lãi suất chậm trả được tính 10%/năm là phù hợp. Như vậy, việc cấp sơ thẩm buộc bà N phải có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền lãi chậm trả 11.145.687 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Kim L.

[5] Về án phí DSST: Bà Ngô Thị Kim L phải chịu án phí đối phần không được chấp nhận. Tuy nhiên, bà L thuộc trường hợp người cao tuổi có đơn nên xét miễn toàn bộ án phí. Bà N là người cao tuổi nhưng không có đơn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Ngô Thị Kim L phải chịu án phí DSPT. Tuy nhiên, bà L thuộc trường hợp người cao tuổi có đơn nên xét miễn toàn bộ án phí.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 39/2023/DS-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng với nội dung không chấp nhận kháng cáo của bà L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 280, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Kim L đối với bà Nguyễn Thị Thúy N (Nguyễn Thị T).

II. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2022/DSST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim L đối với bà Nguyễn Thị Thúy N (Nguyễn Thị T) về việc *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị Thúy N (Nguyễn Thị T) phải có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị Kim L số tiền nợ gốc 73.500.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 19/11/2021 đến ngày 26/5/2023 là: 11.145.687 đồng. Tổng cộng: 84.645.687 đồng *(Tám mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn sáu trăm tám mươi bảy đồng)*.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim L buộc bà Nguyễn Thị Thúy N (Nguyễn Thị T) phải trả số tiền 226.500.000 đồng. *(Hai trăm hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí DSST: Bà Nguyễn Thị Thúy N (Nguyễn Thị T) phải chịu: 4.232.284 đồng. *(Bốn triệu hai trăm ba mươi hai ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng)*. Bà Ngô Thị Kim L được xét miễn toàn bộ án phí.

4. Án phí DSPT: Bà Ngô Thị Kim L được xét miễn toàn bộ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân quận Hải Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THA dân sự quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bé